TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2019/DS-ST
Ngày: 26-11-2019
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Bà Phan Thị Nga.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 569/2019/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA. Địa chỉ: số 130 PĐL, p 3, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền. Ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Bạch Ngọc H – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch. Địa chỉ: Số 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Hữu T: Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP ĐA – PGD CM (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2019) (Có mặt).

Bị đơn: Bà Trương Thị Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp LP, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp LP, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).
- Ủy ban nhân dân xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Địa chỉ: ấp LP, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).
- Hội liên hiệp phụ nữ xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang. Địa chỉ: ấp LP, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai của nguyên đơn do ông Nguyễn Hữu T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 19/01/2018 bà Trương Thị Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng số 00801413/0134294601T18025 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA để vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, lãi suất trong hạn 10%/năm, mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng (từ ngày 19/01/2018 đến ngày 19/01/2019), với hình thức tín chấp. Cùng ngày ký kết hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho bà T đủ số tiền nói trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà T có đóng lãi và trả vốn gốc tổng cộng được 5.520.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng có nhắc nhở bà T nhiều lần nhưng bà vẫn không thực hiện và số nợ này nay đã quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay tính đến ngày 02/10/2019 là 15.326.153 đồng tiền vốn, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi suất quá hạn 2.1795.819 đồng, và tiền lãi phát sinh trên vốn gốc từ ngày 03/10/2019 theo mức lãi suất thỏa Tận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với hợp đồng liên kết giữa Ngân hàng với Ủy ban nhân dân xã LG và Hội liên hiệp phụ nữ xã LG ký kết trên cơ sơ phía bên chính quyền địa phương có trách nhiệm đôn đốc, nhắc nhở cán bộ, công nhân viên thuộc Cơ quan, tổ chức mình quản lý có trách nhiệm trả nợ đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Thông báo cho phía Ngân hàng biết khi có cán bộ, công nhân viên chức nghỉ việc hay điều động công tác để Ngân hàng biết để thu hồi nợ đối với những người đã vay vốn tại Ngân hàng nên Ủy ban nhân dân xã LG và Hội liên hiệp phụ nữ xã LG không có trách nhiệm liên quan trong vụ kiện này.

Tại phiên tòa hôm nay ông T đại diện Ngân hàng xác định bà Trương Thị Ngoc T có đóng lãi và trả vốn gốc đến ngày 26/11/2019 tổng cộng 5.520.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị Ngoc T trả vốn gốc còn nợ đến ngày 26/11/2019 là 19.050.442 đồng, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng,

lãi suất quá hạn 2.570.442 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị Ngoc T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/11/2019 theo mức lãi suất thỏa Tận tại hợp đồng tín dụng số 00801413/0134294601T18025 ngày 19/01/2018 cho đến khi bà Trương Thị Ngoc T thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Ông T xác định do mục đích bà Trương Thị Ngoc T vay tiền của Ngân hàng là để tiêu dùng trong gia đình nên Ngân hàng yêu cầu chồng bà T là ông Lê Văn P phải liên đới trả nợ cùng bà T.

Bị đơn bà Trương Thị Ngoc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA khởi kiện bà Trương Thị Ngoc T và ông Lê Văn P. Bà T, ông P có nơi cư trú tại ấp Long Phú, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn Trương Thị Ngọc T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị Ngoc T và ông Lê Văn P.

[3] Tại phiên tòa hôm nay ông T đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị Ngoc T, ông Lê Văn P trả vốn gốc 15.326.153 đồng tiền vốn, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi suất quá hạn 2.570.442 đồng (tính đến ngày 26/11/2019), tổng cộng vốn và lãi là 19.050.442 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông bà Trương Thị Ngọc T, ông Lê Văn P phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/11/2019 theo mức lãi suất thỏa Tận tại hợp đồng tín dụng số 00801413/0134294601T18025, ngày 19/01/2018 cho đến khi bà Trương Thị Ngọc T, ông Lê Văn P thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Đối với Ủy ban nhân dân xã LG và Hội liên hiệp phụ nữ xã LG, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ theo hợp đồng liên kết được ký kết giữa Ngân hàng với Ủy ban nhân dân xã LG và Hội liên hiệp phụ nữ xã LG chỉ có nghĩa vụ nhắc nhở, đôn đốc cán bộ Tộc quyền quản lý của Cơ quan mình để thực hiện nghĩa vụ

với Ngân hàng và Trung tâm cũng không bão lĩnh số tiền vay của cá nhân vay tiền với Ngân hàng. Do đó, Tòa án không đưa Ủy ban nhân dân xã LG và Hội liên hiệp phụ nữ xã LG vào tham gia tố tụng là có cơ sở.

[5] Theo hồ sơ thể hiện bà Trương Thị Ngọc T có chồng là ông Lê Văn P, số nợ của bà T phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và Ngân hàng cũng có yêu cầu ông P có trách nhiệm trả nợ cùng vợ và tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P cùng trả nợ nhưng ông cũng không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn P có trách nhiệm liên đới cùng vợ trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 00801413/0134294601T18025 ngày 19/01/2018 ký kết giữa Ngân hàng với bà Trương Thị Ngọc T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía bà T không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện bà T yêu cầu trả vốn gốc còn nợ 15.326.153 đồng tiền vốn, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi suất quá hạn 2.570.442 đồng (tính đến ngày 26/11/2019), tổng cộng 19.050.442 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA.

[7] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có yêu cầu bà T phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 00801413/0134294601T18025 ngày 19/01/2018 cho đến khi bà T thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng tín dụng có thỏa Tận mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn và lãi suất chậm thanh toán. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa Tận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp với Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[8] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc bà Trương Thị Ngọc T và ông Lê Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại ĐA số tiền vốn và lãi (tính đến ngày 26/11/2019) tổng cộng 19.050.442 đồng và buộc bà Trương Thị Ngọc T và ông Lê Văn P phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa Tận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà T, ông P thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T, ông P phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

+ Buộc bà Trương Thị Ngọc T và ông Lê Văn P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA số tiền vốn và lãi (tính đến ngày 26/11/2019) là 19.050.442 đồng (Mười chín triệu, không trăm năm mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng). (Trong đó vốn 15.326.153 đồng, lãi trong hạn là 1.153.847 đồng, lãi suất quá hạn 2.570.442 đồng).

+ Kể từ ngày 27/11/2019 bà Trương Thị Ngọc T, ông Lê Văn P còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 00801413/0134294601T18025 ngày 19/01/2018 cho đến khi bà T, ông P thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA thì lãi suất mà bà Trương Thị Ngọc T, ông Lê Văn P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng hàng thương mại cổ phần ĐA theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ĐA.

- Về án phí: Bà Trương Thị Ngọc T và ông Lê Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 952.000 đồng (Chín trăm năm mươi hai nghìn).

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐA được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 431.000 đồng (Bốn trăm ba mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai T số 0013111 do Chi cục thi hành án dân sự huyện CM cấp ngày 27/5/2019.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Dương

Nơi nhận**:**
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.